TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN A **THÀNH PHỐ PH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 07/2024/QĐST-HNGĐ	*A, ngày 16 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 04/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Ông Phạm Đăng TH, sinh năm 1966; ĐKHKTT: Tổ 9, phường Trần Thành Ngọ, quận A, thành phố PH; nơi ở hiện tại: Tổ Đồng Tử 2, phường Phù Liễn, quận A, thành phố PH.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; ĐKHKTT: Tổ 9, phường Trần Thành Ngọ, quận A, thành phố PH; nơi ở hiện tại: Tổ Đồng Tử 2, phường Phù Liễn, quận A, thành phố PH.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không viphạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Đăng TH và bà Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Phạm Đăng TH và bà Nguyễn Thị H có 03 con chung là Phạm Đăng KH, sinh ngày 13/3/2007; Phạm Đăng Q, sinh ngày 02/3/1997 và Phạm Thị Hồng NG, sinh ngày 12/11/1992. Khi ly hôn, giao bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Phạm Đăng KH cho đến khi con Phạm Đăng KH đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định khác của pháp luật.

Hai con Phạm Đăng Qvà Phạm Thị Hồng NG đã thành niên nên ông Phạm Đăng TH và bà Nguyễn Thị H không yêu cầu nên Toà án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Ông Phạm Đăng TH và bà Nguyễn Thị H tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Ông Phạm Đăng TH đề nghị chia tài sản chung của vợ chồng là diện tích 1844m2 đất; tại thửa 97, tờ bản đồ số 7-(15); tại: Tổ 4 Đồng Tử 2, phường Phù Liễn, quận A, thành phố PH. Theo trích đo ngày 21/12/2001. Ông Phạm Đăng TH đã rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung và không yêu cầu Toà án giải quyết về chia tài sản chung, vợ chồng tự thoả thuận. Bà Nguyễn Thị H đề nghị tự thoả thuận về tài sản chung và không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về công nợ chung: Ông Phạm Đăng TH và bà Nguyễn Thị H tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Ông Phạm Đăng TH và bà Nguyễn Thị H mỗi người phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, chấp nhận sự tự nguyện của ông Phạm Đăng TH nhận nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 150.000đ (Một trăm mười lăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà ông Phạm Đăng TH đã nộp 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số tiền số 0004744 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận A. Hoàn trả lại cho Ông Phạm Đăng TH số tiền 11.850.000đ (Mười một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND, VKSND TP. PH;
- VKSND Q. A;
- UBND phường Tr, quận A, TP. PH (ĐKKH ngày 17/10/1992);
- Chi cục THADS Q. A;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Ngọc Ngà